

Lý thuyết và chính sách thương mại quốc tế

Bài giảng 7

Công cụ chính sách thương mại

James Riedel

Nội dung

- Phân tích thuế quan theo cân bằng tổng thể ở nước nhỏ
- Phân tích thuế quan theo cân bằng riêng phần ở nước lớn
- Phân tích thuế quan theo cân bằng riêng phần ở nước nhỏ
- Chi phí và lợi ích của thuế quan
- Trợ cấp xuất khẩu
- Hạn ngạch nhập khẩu
- Hạn định xuất khẩu tự nguyện
- Chính sách thương mại khác

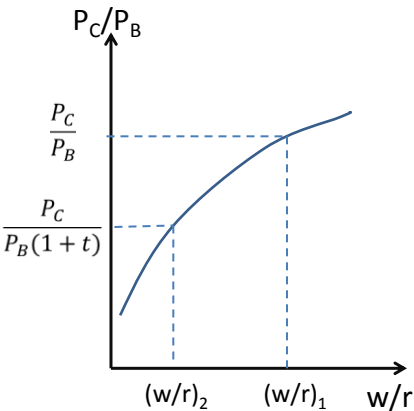
Loại thuế quan

- Thuế quan là khoản thuế áp dụng khi một hàng hóa được nhập khẩu.
- Thuế quan đơn vị (T)** được áp dụng như khoản phí cố định trên mỗi đơn vị hàng nhập khẩu ($P = P^W + T$).
 - Ví dụ: \$3 thuế cho một thùng dầu.
- Thuế quan theo giá trị/tỉ lệ (t)** được áp dụng tính theo phần trăm giá trị của hàng nhập khẩu: ($P = P^W (1 + t)$).
 - Ví dụ: khoản thuế 25% đánh lên xe tải nhập khẩu hoặc $P = P^W (1.25)$

93

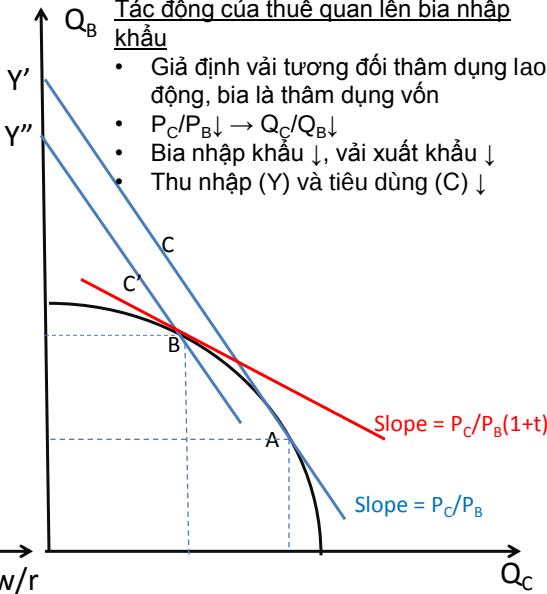
Tác động cân bằng tổng thể của thuế quan ở nước nhỏ

Tác động phân phối thu nhập
 $P_C/P_B \downarrow \rightarrow w/r \downarrow$
thông qua định lý Stolper-Samuelson



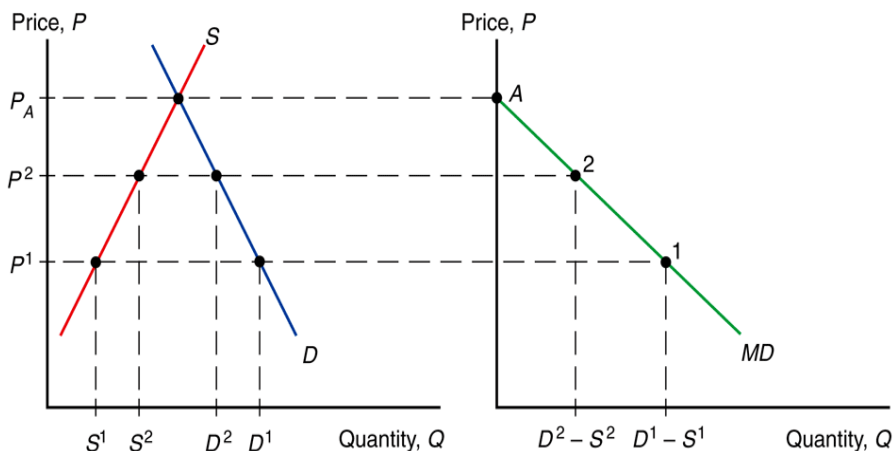
Tác động của thuế quan lên bia nhập khẩu

- Giả định vải tương đối thâm dụng lao động, bia là thâm dụng vốn
- $P_C/P_B \downarrow \rightarrow Q_C/Q_B \downarrow$
- Bia nhập khẩu $\downarrow$, vải xuất khẩu $\downarrow$
- Thu nhập (Y) và tiêu dùng (C) $\downarrow$



Phân tích cân bằng riêng phần (cấp độ ngành) của thuế quan ở nước lớn

Đường **cầu nhập khẩu** của Nước nhà là chênh lệch giữa lượng cầu của người tiêu dùng Nước nhà trừ cho lượng cung của nhà sản xuất Nước nhà ở mỗi mức giá.



Cung xuất khẩu nước ngoài = đường cung nhập khẩu Nước nhà

- Đường **cung xuất khẩu** là chênh lệch giữa lượng cung của nhà sản xuất nước ngoài trừ cho lượng cầu của người tiêu dùng nước ngoài, ở mỗi mức giá.
- Đường cung xuất khẩu nước ngoài

$$XS^* = S^* - D^*$$
 cắt trục giá tại P_A^* và có độ dốc dương:
 - Khi giá tăng, lượng cung xuất khẩu tăng.

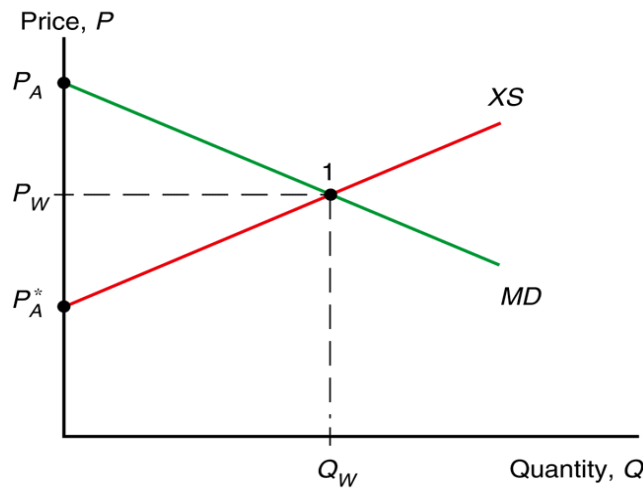
Đường cung xuất khẩu của nước ngoài

Cung xuất khẩu nước ngoài = đường cung nhập khẩu Nước nhà là chênh lệch giữa lượng cung của nhà sản xuất nước ngoài trừ cho lượng cầu của người tiêu dùng nước ngoài, ở mỗi mức giá.



Cân bằng thương mại tự do

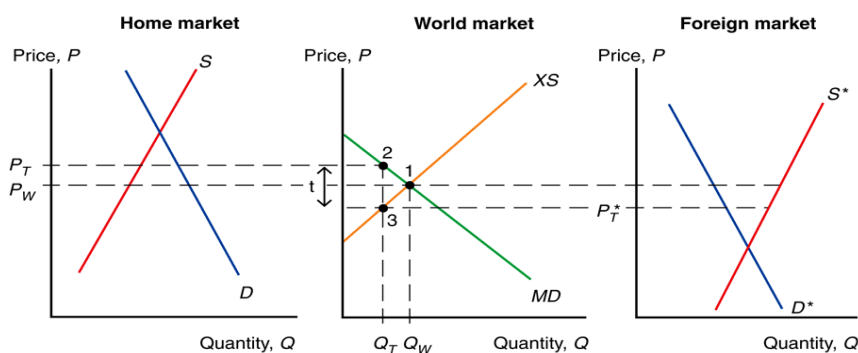
Cân bằng trên thị trường thế giới là khi cung xuất khẩu nước ngoài bằng với cầu nhập khẩu Nước nhà. Cân bằng này thiết lập giá thế giới (P_W)



Tác động của thuế quan

Thuế quan làm cho giá ở nước nhập khẩu tăng lên và giá của nước xuất khẩu giảm đi. Các ô 123 là tổng tổn thất hiệu quả (vô ích) từ thuế quan trên thị trường thế giới.

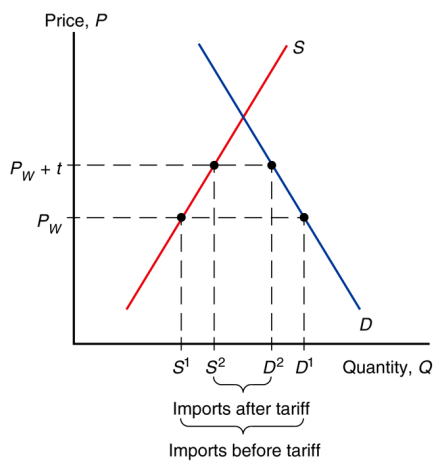
Nhập khẩu của Nước nhà và xuất khẩu của nước ngoài giảm từ Q_W xuống Q_T . Lợi ích biên cho nhà nhập khẩu (đường MD) là lớn hơn chi phí biên của nhà xuất khẩu (đường XS), theo đó là tổn thất.



Tác động của thuế quan ở nước nhỏ

- Khi một nước là “nhỏ”, thì sẽ không ảnh hưởng đến giá (thế giới) nước ngoài, vì cầu của nước nhỏ chỉ là một phần không đáng kể trong tổng cầu thế giới của hàng hóa đó.
 - Giá nước ngoài không giảm, nhưng vẫn là P_W .
 - Giá ở thị trường Nước nhà tăng bằng đúng khoản thuế, lên $P_T = P_W + t$ nếu là thuế đơn vị hay $P_T = P_W(1+t)$ nếu là thuế phần trăm.

Thuế quan ở nước nhỏ



Suất bảo hộ hiệu dụng

- **Suất bảo hộ hiệu dụng** đo lường mức độ bảo hộ của một khoản thuế (hay chính sách thương mại khác)
 - Thể hiện sự thay đổi trong giá trị mà doanh nghiệp trong ngành bổ sung vào qui trình sản xuất khi chính sách thương mại thay đổi, nó phụ thuộc vào sự thay đổi giá cả do chính sách thương mại gây ra.
 - Suất bảo hộ hiệu dụng thường khác với thuế suất vì thuế quan chỉ tác động đến những ngành không được bảo hộ, gây ra tác động gián tiếp lên giá và giá trị gia tăng cho ngành được bảo hộ.

ILLUSTRATION

	Free trade	25% tariff
Intermediate inputs to produce one car	\$6,000	\$6,000
Value added (VA)	\$2,000	\$4,000
Selling price of one care	\$8,000	\$10,000

$$ERP = \frac{VA(tariff) - VA(free\ trade)}{VA(free\ trade)} \cdot 100 = \frac{4000 - 2000}{2000} \cdot 100 = 100\%$$

Chi phí và lợi ích của thuế quan

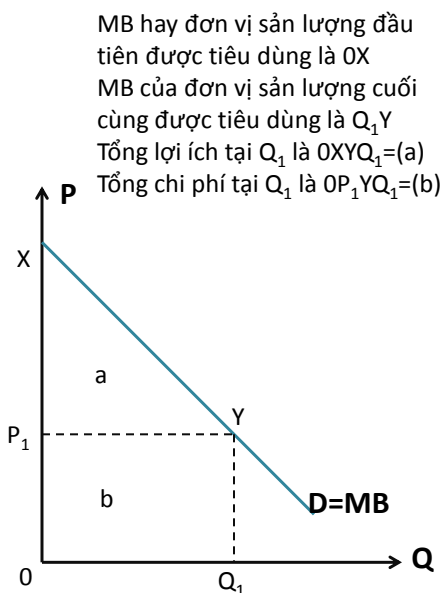
- Thuế quan làm tăng giá hàng hóa ở nước nhập khẩu, do đó gây thiệt hại cho người tiêu dùng và có lợi cho nhà sản xuất ở đó.
- Chính phủ thu được thuế.
- Làm thế nào đo lường những chi phí và lợi ích này?
- Ta dùng khái niệm
 - Thặng dư tiêu dùng
 - Thặng dư sản xuất.

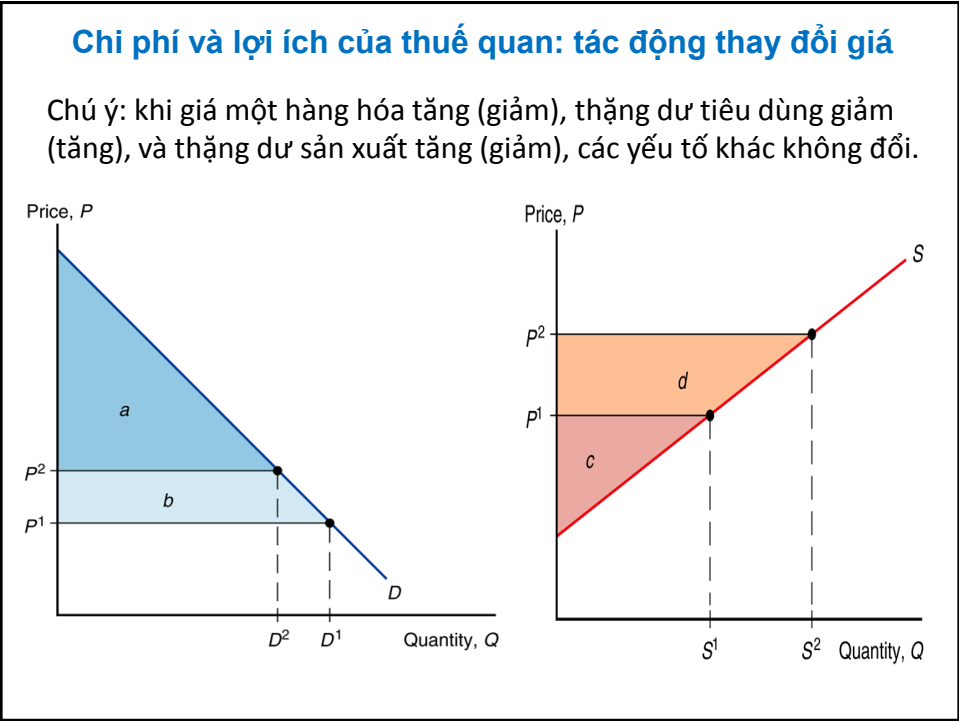
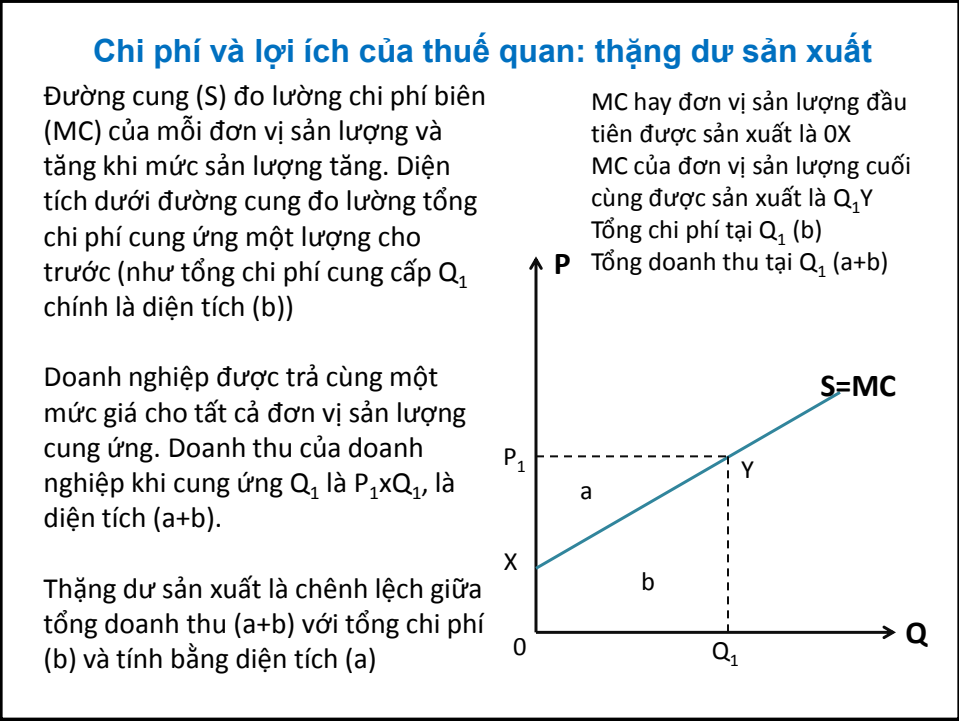
Chi phí và lợi ích của thuế quan: thặng dư tiêu dùng

Đường cầu đo lường lợi ích biên (MB) của việc tiêu dùng đơn vị tăng thêm. Tổng lợi ích biên trên tất cả đơn vị được tiêu dùng (diện tích bên dưới đường cầu) đo lường tổng lợi ích của tiêu dùng ở một mức sản lượng cho trước. Tại Q_1 tổng lợi ích là $(a+b)$

Chi phí tiêu dùng là giá nhân lượng tiêu dùng và được tính bằng diện tích chữ nhật (b) .

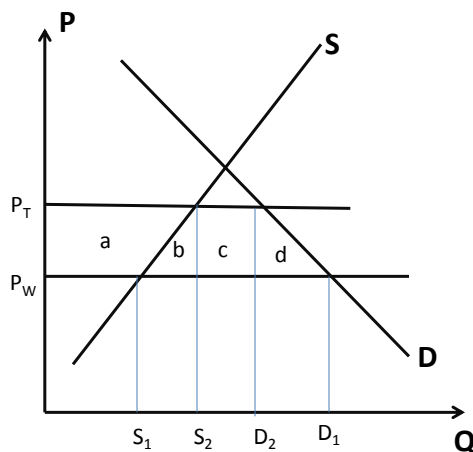
Thặng dư tiêu dùng là phần chênh lệch giữa lợi ích $(a+b)$ và chi phí (b) , và được tính bằng diện tích (a) .





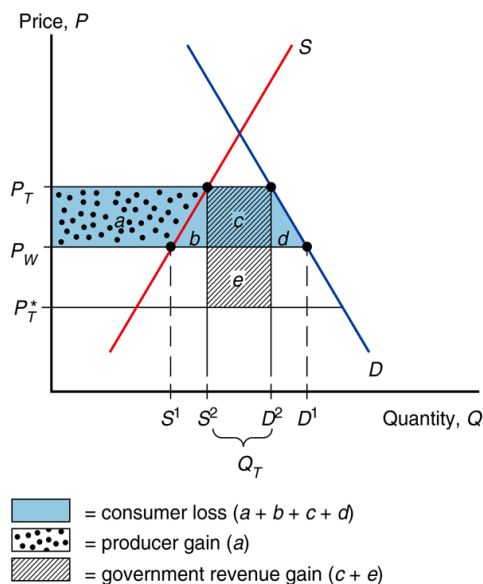
Tác động phúc lợi của thuế quan: trường hợp nước nhỏ

- Thuế quan làm tăng giá nội địa từ P_W lên P_T nhưng không ảnh hưởng đến giá thế giới (P_W).
- Nhập khẩu giảm từ $(D_1 - S_1)$ xuống $(D_2 - S_2)$.
- Thặng dư tiêu dùng giảm bằng diện tích $(a+b+c+d)$
- Thặng dư sản xuất tăng bằng diện tích (a)
- Số thu thuế tăng bằng (c)
- Phúc lợi ròng giảm bằng $(b+d) = (a) + (c) - (a+b+c+d)$



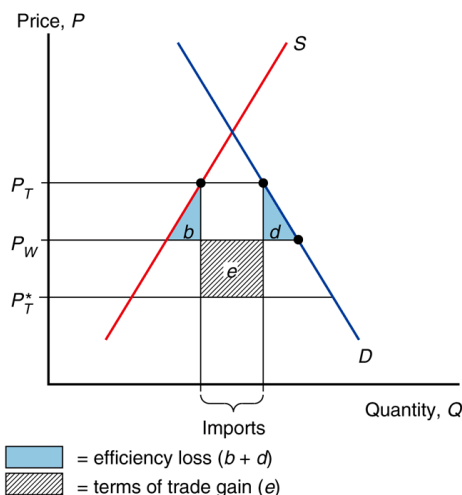
Tác động phúc lợi của thuế quan: trường hợp nước lớn

- Với nước lớn, giá nội địa tăng từ P_W lên P_T và giá thế giới giảm từ P_W xuống P_T^* .
- Thặng dư tiêu dùng giảm bằng diện tích $(a+b+c+d)$
- Thặng dư sản xuất tăng bằng (a)
- Số thu của chính phủ tăng bằng $(c+e)$
- Diện tích (e) là "lợi ích từ tỉ lệ thương mại".
- Tác động phúc lợi $(e-(b+d))$ là không rõ.



Tác động phúc lợi ròng của thuế quan: Lớn so với nhỏ

- Ở nước nhỏ, thuế quan luôn làm giảm phúc lợi vì tổn thất hiệu quả ($b+d$).
- Ở nước lớn, thuế quan có hoặc không thể làm giảm phúc lợi, tùy vào lợi ích từ tỉ lệ thương mại lớn hơn hoặc nhỏ hơn tổn thất hiệu quả.
- Bài giảng tiếp theo chúng ta sẽ xem xét trong điều kiện nào thì lợi ích từ tỉ lệ thương mại có thể làm luận điểm cho bảo hộ.



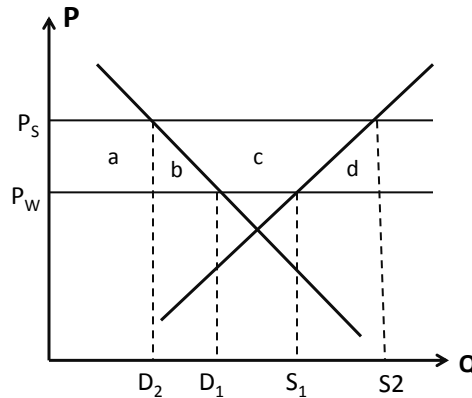
9-19

Trợ cấp xuất khẩu

- Trợ cấp xuất khẩu cũng có thể là theo đơn vị hoặc tỉ lệ (*specific or ad valorem*):
 - Trợ cấp đơn vị là khoản chi trên mỗi đơn vị hàng được xuất khẩu.
 - Trợ cấp tỉ lệ là khoản chi theo phần trăm giá trị hàng xuất khẩu.
- Trợ cấp xuất khẩu làm tăng giá ở nước xuất khẩu, giảm thặng dư tiêu dùng (người tiêu dùng bị thiệt) và làm tăng thặng dư sản xuất (nhà sản xuất được lợi).
- Đồng thời, số thu thuế của chính phủ giảm do chi khoản trợ cấp (s) cho xuất khẩu $= s X_S^*$.
- Ở nước lớn, trợ cấp xuất khẩu hạ thấp mức giá phải trả ở nước nhập khẩu $P_S^* = P_S - s$.
- Ở nước lớn, trợ cấp xuất khẩu khiến tỉ lệ thương mại xấu đi khi làm giảm giá xuất khẩu trên thế giới.

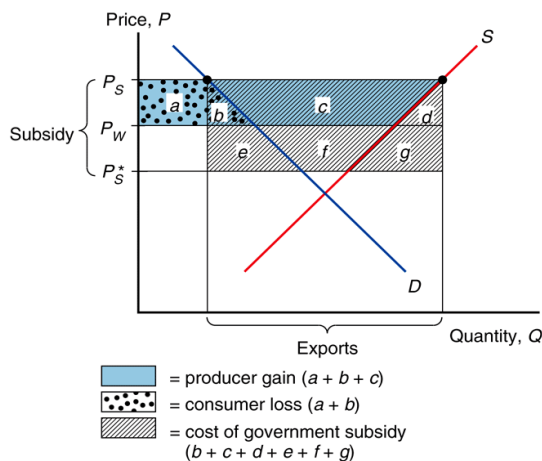
Tác động phúc lợi của trợ cấp xuất khẩu: nước nhỏ

- Trợ cấp xuất khẩu làm tăng giá nội địa, nhưng là nước nhỏ thì không tác động lên giá thế giới.
- Thặng dư tiêu dùng giảm ($a+b$)
- Thặng dư sản xuất tăng ($a+b+c$)
- Số thu của chính phủ giảm bằng đúng chi phí trợ cấp ($b+c+d$)
- Tác động phúc lợi ròng là $(a+b+c) - (a+b) - (b+c+d) = (b+d)$
- $(b+d)$ là tổn thất hiệu quả vô ích



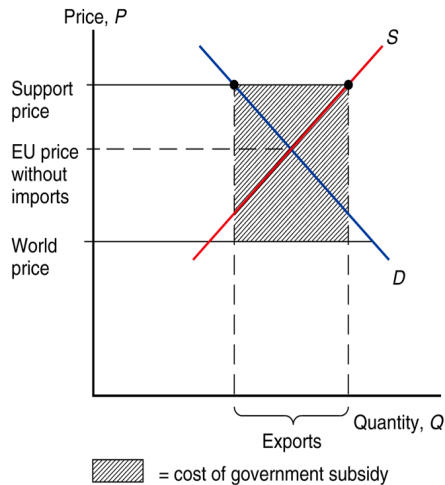
Tác động phúc lợi của trợ cấp xuất khẩu: nước lớn

- Ở nước lớn, trợ cấp xuất khẩu làm giảm giá thế giới đối với hàng xuất khẩu của một nước
- Ngoài tổn thất hiệu quả, còn có tổn thất về tỉ lệ thương mại ($e+f+g$), làm tăng chi phí trợ cấp của chính phủ.
- Tóm lại, trợ cấp xuất khẩu là không tốt ở nước nhỏ, và còn tệ hơn (điên rồ) ở nước lớn.



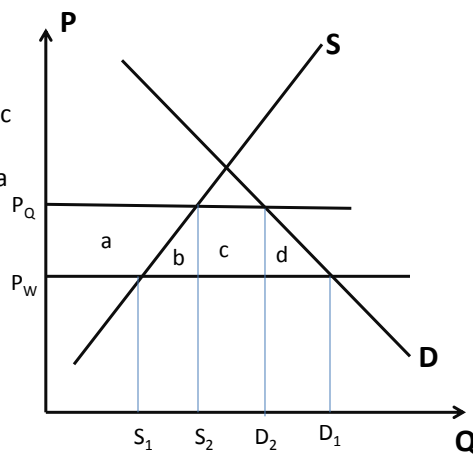
Ví dụ về trợ cấp xuất khẩu vô lý: CAP của châu Âu

- Chính sách Nông nghiệp chung của Liên minh châu Âu định giá cao cho sản phẩm nông nghiệp và trợ cấp xuất khẩu để thanh lý bớt sản lượng dư thừa.
 - Hàng xuất khẩu được trợ cấp làm giảm giá thế giới của nông sản.
- Phí tổn của chính sách này đối với người đóng thuế châu Âu là gần hơn 30 tỉ đô-la so với lợi ích nó mang lại (2007)
 - Nhưng EU đã qui định rằng nông dân sẽ được chi trả trực tiếp mà không bị ràng buộc về sản lượng nhằm giảm giá EU và giảm sản lượng



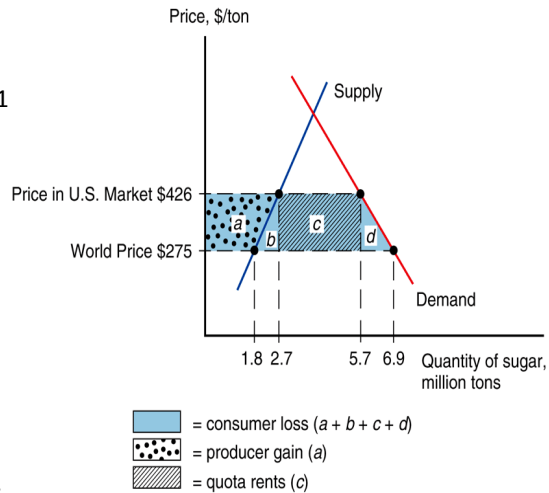
Tác động phúc lợi của hạn ngạch

- Hạn ngạch nhập khẩu là hạn định lên lượng hàng có thể được nhập khẩu. Hạn ngạch = $D_2 - S_2$
- Hạn định này thường được thực thi bằng cấp phép hoặc quyền cấp hạn ngạch.
- Một hạn ngạch nhập khẩu ràng buộc sẽ đẩy giá hàng nhập khẩu tăng lên vì lượng cầu sẽ vượt lượng cung của nhà sản xuất Nước nhà và từ hàng nhập khẩu
- Tác động phúc lợi ròng là tương tự khoản thuế quan nhập khẩu, ngoại trừ việc khoản thu thuế nhập khẩu của chính phủ (nếu là thuế) thì nay trở thành lợi tức hạn ngạch cho những ai nắm giữ giấy phép nhập khẩu trong trường hợp hạn ngạch.



Tác động từ hạn ngạch nhập khẩu đường của Mỹ

- Hạn ngạch nhập khẩu đường của Mỹ làm tăng giá đối với người tiêu dùng lên 55%
- Người tiêu dùng tổn thất \$951 triệu.
 $= 151 \times 5.7 + (1/2)(151 \times 1.2)$
- Nhà sản xuất được lợi \$340 triệu.
 $= 151 \times 1.8 + (1/2)(151 \times 0.9)$
- Lợi tức từ hạn ngạch là \$453 triệu.
 $= 151 \times 3.0$
- Tổn thất hiệu quả là \$158 triệu.
 $= (1/2)(151 \times 0.9) + (1/2)(151 \times 1.2)$



Ràng buộc xuất khẩu tự nguyện

- Ràng buộc xuất khẩu tự nguyện có tác dụng như hạn ngạch nhập khẩu, trừ việc hạn ngạch lúc này sẽ do nước xuất khẩu áp đặt, không phải nước nhập khẩu.
- Thường các nước nhập khẩu sẽ đưa ra những yêu cầu ràng buộc này.
- Lợi nhuận hoặc lợi tức từ chính sách này sẽ về tay chính phủ hay nhà sản xuất nước ngoài. Người nước ngoài bán lượng hàng hạn chế với giá cao hơn.
- VER giống như thuế quan trong đó chính phủ Nước nhà chuyển khoản thu thuế cho chính phủ hoặc nhà sản xuất nước ngoài.
- Tổn thất phúc lợi Nước nhà là tổng thiệt hại về hiệu quả (b+d) và số thu thuế/lợi tức hạn ngạch (c).
- Tại sao các nước lại thường sử dụng VERs? Ví dụ, cho đến 2005 hầu hết các nước đều áp đặt VERs lên hàng xuất khẩu dệt may của các nước đang phát triển, tại sao?

Tác động của các chính sách thương mại

Bảng 9-1	Tác động của các chính sách thương mại khác nhau			
	Thuế quan	Trợ cấp xuất khẩu	Hạn ngạch nhập khẩu	Hạn chế xuất khẩu tự nguyện
Thặng dư sản xuất	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng
Thặng dư tiêu dùng	Giảm	Giảm	Giảm	Giảm
Số thu của chính phủ	Tăng	Giảm (chi tiêu chính phủ tăng)	Không thay đổi (lợi tức thuộc về đơn vị có giấy phép)	Không thay đổi (lợi tức thuộc về người nước ngoài)
Phúc lợi chung quốc gia	Không rõ (giảm với nước nhỏ)	Giảm	Không rõ (giảm với nước nhỏ)	Giảm

Kết luận: những hạn định thương mại có thể được viện dẫn trên cơ sở phúc lợi nhưng chỉ dành cho các nước lớn, không bao giờ áp dụng cho các nước nhỏ!

Câu hỏi thảo luận

1. WTO cho phép các nước có thuế quan trong phạm vi nhất định, nhưng cấm sử dụng hạn ngạch. Tại sao WTO xem hạn ngạch gây thiệt hại nhiều hơn thuế quan?
2. Đến gần đây VETs vẫn được sử dụng phổ biến. Tại sao những biện pháp thương mại phân biệt đối xử này lại được phép trong khuôn khổ qui định của WTO?
3. Các nước còn sử dụng nhiều rào cản phi thuế (NTBs) ngoài hạn ngạch. Lợi và hại của NTBs là gì?